TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 8 - 2024
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Tâm;

Bà Phan Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 125/2024/TLST-HNGĐ ngày 17/5/2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 58/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/7/2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Quảng Thị Mỹ D, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Thôn V, xã G, huyện S, tỉnh Phú Yên;

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Công B, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Yên.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Bà Lê Thị Thúy N, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: Thôn V, xã G, huyện S, tỉnh Phú Yên;

(Có đơn xin vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN

**** Nguyên đơn chị Quảng Thị Mỹ D trình bày:***

- *Quan hệ hôn nhân:* Chị Quảng Thị Mỹ D và anh Nguyễn Công B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ vào năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị D, anh B sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp tính, thường xuyên cãi nhau. Sự việc kéo dài đến khoảng giữa năm 2021 thì hai bên nhận thấy không thể chung sống với nhau được nữa nên đã tự sống riêng. Từ đó, không ai còn quan tâm đến ai.

Nhận thấy tình cảm đã hết, trên thực tế vợ chồng sống xa nhau đã lâu nên chị D xin được ly hôn.

- *Về con chung:* Có 02 con chung tên Nguyễn Khánh D, sinh ngày 08/10/2016; Nguyễn D P, sinh ngày 16/8/2019. Từ khi hai bên sống xa nhau, các

con do chị D nuôi dưỡng. Chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi các con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Hai bên thống nhất không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị D không yêu cầu gì khác.

***Bị đơn anh Nguyễn Công B** đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có bản trình bày ý kiến, không đến Tòa nên không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Áp dụng Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Quảng Thị Mỹ D, anh Nguyễn Công B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Yên vào ngày 23/9/2015 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Chị D khai trong quá trình chung sống, hai bên có mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, đã tự sống riêng từ 2021 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Ban nhân dân thôn V, xã G, huyện S, tỉnh Phú Yên xác nhận vợ chồng chị D, anh B có mâu thuẫn với nhau. Người làm chứng Lê Thị Thúy N khai vợ chồng anh B, chị D có mâu thuẫn, chung sống không hạnh phúc, đã tự sống riêng, không ai còn quan tâm đến ai là sự thật.

Mặt khác, anh B đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có ý kiến gì phản bác lại yêu cầu xin ly hôn của chị D.

Như vậy, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị D, anh B đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị D: Chị Quảng Thị Mỹ D được ly hôn anh Nguyễn Công B.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Khánh D, sinh ngày 08/10/2016; Nguyễn D P, sinh ngày 16/8/2019.

Xét: Từ khi hai bên sống xa nhau, các con do chị D nuôi dưỡng, đã quen sống cùng chị D; con chung tên D có yêu cầu được tiếp tục sống cùng chị D. Do đó, để các cháu D, P phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Giao các con chung Nguyễn Khánh D, Nguyễn D P cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét chị D làm nghề buôn bán, có thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi con và chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Quảng Thị Mỹ D phải chịu án phí về yêu cầu xin ly hôn: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Chị Quảng Thị Mỹ D được ly hôn anh Nguyễn Công B.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Giao 02 con chung tên Nguyễn Khánh D, sinh ngày 08/10/2016; Nguyễn D P, sinh ngày 16/8/2019 cho chị Quảng Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Công B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị Quảng Thị Mỹ D phải chịu: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000884 ngày 14/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Như vậy, chị Quảng Thị Mỹ D đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H. Tây Hòa;
- Cục THADS H. Tây Hòa;
- UBND xã Đ
(GĐKKH số 77/2015, ngày 23/9/2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

Lê Thanh Huệ